

Số: 201 - QĐ/TWHSV

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*” và “*Tập thể sinh viên 5 tốt*” cấp Trung ương giai đoạn 2019 - 2023 (sửa đổi, bổ sung)

### BAN THƯ KÝ TRUNG ƯƠNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023 được ban hành kèm theo Quyết định số 21-QĐ/TWHSV ngày 11/4/2019;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam khóa X, nhiệm kỳ 2018 - 2023;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*” và “*Tập thể sinh viên 5 tốt*” cấp Trung ương giai đoạn 2019 - 2023 (sửa đổi, bổ sung).

**Điều 2:** Văn phòng Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam, các tỉnh, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn, Hội Sinh viên các tỉnh, thành phố, Hội Sinh viên các trường trực thuộc Trung ương căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,
- Ban Thi đua, Khen thưởng TW;
- Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH;
- Ban Bí thư TW Đoàn;
- Các đ/c UV BCHTW Hội SVVN;
- Lưu VP.

T.M BAN THƯ KÝ  
TRUNG ƯƠNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Triết

**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN  
DANH HIỆU “SINH VIÊN 5 TỐT” VÀ “TẬP THỂ SINH VIÊN 5 TỐT”  
CẤP TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2023 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 201 - QĐ/TWHSV ngày 02 tháng 3 năm  
2022 của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam)**

**I. Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương**

**1. Tiêu chuẩn chung**

- Đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Tỉnh (đối với Hội Sinh viên các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng trực thuộc Trung ương, phải đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường).

- Được Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên cấp tỉnh (đối với các đơn vị chưa có tổ chức Hội Sinh viên cấp tỉnh), Ban Thư ký Hội Sinh viên các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng trực thuộc Trung ương đề nghị xét ở cấp Trung ương.

**2. Tiêu chuẩn cụ thể**

**2.1. Tiêu chuẩn đạo đức tốt**

- Điểm rèn luyện đạt từ 90 điểm trở lên (trên thang điểm 100 theo quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội). Đối với những trường đặc thù, không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thì mức xếp loại rèn luyện phải đạt mức cao nhất.

- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương và cộng đồng.

- Đạt thêm 01 trong các tiêu chí sau:

+ Là thành viên chính thức đội thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ cấp trường trở lên.

+ Là thanh niên tiêu biểu, thanh niên tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, có hành động dũng cảm cứu người được ghi nhận, biểu dương từ cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường trở lên.

**2.2. Tiêu chuẩn học tập tốt**

- Đối với sinh viên các trường Đại học, Học viện: điểm trung bình chung học tập cả năm học đạt từ 3,4/4 trở lên (đối với các trường đào tạo theo học chế

*tín chỉ*) hoặc đạt từ **8,5/10** trở lên (*đối với các trường đào tạo theo niên chế*). Đối với sinh viên các trường cao đẳng: điểm trung bình chung học tập cả năm học đạt từ **3,2/4** trở lên (*đối với các trường đào tạo theo học chế tín chỉ*) hoặc đạt từ **8,0/10** trở lên (*đối với các trường đào tạo theo niên chế*).

Đạt thêm 01 trong các tiêu chí sau:

+ Có đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (*không áp dụng đối với luận văn tốt nghiệp*) đạt loại tốt từ cấp trường trở lên (*đối với các học viện, trường đại học*) và đạt loại tốt từ cấp khoa trở lên (*đối với các trường cao đẳng*).

+ Có luận văn, đồ án tốt nghiệp đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi, giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế.

+ Có bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành.

+ Có bài tham luận in trong kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành (*được bảo trợ nội dung bởi các cơ quan chuyên môn*) từ cấp trường trở lên.

+ Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp tỉnh trở lên.

+ Là thành viên các đội tuyển tham gia các kỳ thi học thuật cấp quốc gia, quốc tế.

+ Đạt giải thưởng trong các cuộc thi ý tưởng sáng tạo từ cấp tỉnh trở lên.

### **2.3. Tiêu chuẩn thể lực tốt**

Đạt 01 trong 02 tiêu chuẩn sau:

- **Tham gia các hoạt động sát hạch thể lực và đạt danh hiệu “Sinh viên khỏe” từ cấp tỉnh trở lên hoặc tham gia các hoạt động thể thao cấp Trung ương”.**

- Tham gia và đạt giải tại các hoạt động thể thao phong trào từ cấp trường trở lên.

### **2.4. Tiêu chuẩn tình nguyện tốt**

- Tham gia ít nhất 05 ngày tình nguyện/năm (*được tính theo số ngày thực tế tham gia các hoạt động tình nguyện cộng đồng. Ví dụ: sinh viên A tham gia 3 ngày tình nguyện tại mái ấm nhà mở, 1 lần hiến máu tình nguyện, 1 ngày tình nguyện Chủ nhật xanh, ở những thời điểm khác nhau trong năm sẽ được tính đủ tiêu chuẩn*).

- **Được khen thưởng từ cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên về hoạt động tình nguyện.**

### **2.5. Tiêu chuẩn hội nhập tốt**

- Hoàn thành ít nhất 01 khóa trang bị kỹ năng thực hành xã hội hoặc được Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên từ cấp trường trở lên khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên, công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học trong năm học.

- Tham gia tích cực ít nhất 01 hoạt động về hội nhập do cấp trường trở lên tổ chức.

- Đạt chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 (theo khung tham chiếu châu Âu) hoặc tương đương B1 hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác ở trình độ tương đương trở lên hoặc tổng điểm các học phần ngoại ngữ (trừ môn ngoại ngữ chuyên ngành) tích lũy từ năm nhất tới thời điểm xét đạt từ 3,2/4 trở lên (đối với các trường đào tạo theo học chế tín chỉ) hoặc đạt từ 8,0/10 trở lên (đối với các trường đào tạo theo niên chế). Đối tượng sinh viên chuyên ngành Ngoại ngữ: chứng chỉ Ngoại ngữ được áp dụng với môn Ngoại ngữ 2. (Việc áp dụng quy đổi giá trị tương đương chứng chỉ IELTS, TOEFL, TOEIC và một số chứng chỉ khác thì áp dụng theo thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông tư 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008).

Đạt thêm 01 trong các tiêu chí sau:

+ Tham gia ít nhất 01 hoạt động giao lưu quốc tế: Hội nghị, Hội thảo quốc tế, các chương trình gặp gỡ, giao lưu, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước

+ Đạt giải Ba trở lên tại các cuộc thi về kiến thức hội nhập hoặc các cuộc thi học thuật bằng ngoại ngữ từ cấp trường trở lên

## **II. Danh hiệu “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương**

### **1. Đối tượng**

Danh hiệu áp dụng đối với liên chi hội, chi hội; liên chi đoàn, chi đoàn (đối với các trường chưa có tổ chức Hội Sinh viên).

### **2. Tiêu chuẩn**

- Phải đạt danh hiệu “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp tỉnh (đối với Hội Sinh viên các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Trung ương, phải đạt danh hiệu “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp trường).

- 100% sinh viên tham gia phong trào “Sinh viên 5 tốt”.

- Có ít nhất 01 sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp tỉnh, thành phố

- Ít nhất 30% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường.

- Không có sinh viên vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương cư trú và cộng đồng.

## **III. Thời gian công nhận thành tích xét danh hiệu**

Tất cả các thành tích xét trao danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương được tính từ ngày 01/8 năm trước tới 01/8 năm xét trao danh hiệu, có đầy đủ minh chứng kèm theo.

## PHỤ LỤC

### TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU “SINH VIÊN KHỎE”

#### I. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nữ

##### 1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/4 nội dung)

- + Chạy 100 m
- + Chạy 800 m
- + Bật xa tại chỗ
- + Nhảy xa.

##### 2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

Phân loại	100 m (giây)	800 m (phút, giây)	Nhảy xa (m)	Bật xa (m)
Không đạt	> 19,0	> 5'00	< 2,75	< 1,6
Đạt	19,0 - 17,5	5'00 - 4'00	2,75 - 3,15	1,60 - 1,80
Khá	17,4 - 16,5	3'59 - 3'30	3,16 - 3,45	1,81 - 2,0
Giỏi	< 16,5	< 3'30	> 3,45	> 2,0

##### 3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện

- Loại Đạt: Có 3/3 nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
- Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
- Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi trở lên và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.

(Từ loại đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Sinh viên khỏe”).

#### II. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nam

##### 1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/5 nội dung)

- Chạy 100 m.
- Chạy 1.500 m.
- Kéo tay xà đơn.
- Bật xa
- Nhảy xa.

##### 2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

Phân loại	100 m (giây)	1.500 m (phút)	Nhảy xa (m)	Bật xa (m)	Co xà đơn (lần)
Không đạt	> 15,0	> 7'00	< 4,00	< 2,35	< 12
Đạt	15,0 - 14,6	7'00 - 6'30	4,00 - 4,50	2,35 - 2,55	12 - 17
Khá	14,5 - 14,0	6'29 - 6'00	4,51 - 5,00	2,56 - 2,65	18 - 22
Giỏi	< 14,0	< 6'00	> 5,00	> 2,56	> 23

##### 3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện:

- Loại Đạt: Có 3/3 nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
- Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
- Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.

(Từ loại đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Sinh viên khỏe”).